TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM YÊN** **TỈNH TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: **215**/2017/QĐST-HNGĐ	*Hàm Yên, ngày 21 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 218/2017/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2017, giữa:

Chị **Bàng Thị L**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Thôn T 1, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Anh **Nịnh Văn C,** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Thôn T 1, xã T, huyện H, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 12 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bàng Thị L và Nịnh Văn C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Anh Nịnh Văn C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nịnh Hải Q, sinh ngày 02 tháng 10 năm 2009. Chị Bàng Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh Nịnh Văn C. Chị Bàng Thị L có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở; các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

- *Về tài sản chung*: Chị Bàng Thị L và anh Nịnh Văn C cùng xác định tự thỏa thuận chia cho nhau, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về tài sản cho vay và tài sản vay nợ chung*: Chị Bàng Thị L và anh Nịnh Văn C cùng xác định không có, nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Bàng Thị L phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Bàng Thị L đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn đồng)* tại Biên lai thu số N^{0}0003835 ngày 08/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Tuyên

Quang. Chị Bàng Thị L được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Nịnh Văn C không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND xã T (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Anh Tuấn